

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

Số: 37/2019/QĐST - DS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bình Tân, ngày 22 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2019/TLST- DS ngày 14 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thúy D**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 01, ấp H H, xã T H, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Chị **Lê Tuyết D**, sinh năm 1978; anh **Phạm Hồng T**, sinh năm 1976.

Người đại diện hợp pháp của anh Phạm Hồng Th: Chị **Lê Tuyết D**, sinh năm 1978 (*Theo hợp đồng ủy quyền ngày 14/8/2018*).

Cùng địa chỉ: Tổ 01, ấp H L, xã T H, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Chị **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 02, ấp T Y, xã T T, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Lê Tuyết D và anh Phạm Hồng T liên đới hoàn trả chị Trần Thúy D số tiền còn nợ bằng 322.500.000đ *(ba trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng)*, *(trong đó, nợ tiền hui của các dây hui mở ngày 10/7al/2016, ngày 02/12al/2016, ngày 06/01al/2017, ngày 19/4al/2017, ngày 25/9/al/2017 bằng 181.500.000đ; nợ tiền vay vào các ngày 16/02/2018, ngày 12/02/2018, ngày 10/5/2018 và ngày 14/6/2018 bằng 141.000.000đ)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lê Tuyết D và anh Phạm Hồng T tự nguyện nộp 4.031.200đ *(bốn triệu không trăm ba mươi một nghìn hai trăm đồng)*.

- Chị Trần Thúy D tự nguyện nộp phải nộp 4.031.200đ *(bốn triệu không trăm ba mươi một nghìn hai trăm đồng)*, số tiền án phí chị D phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 8.413.000đ theo biên lai thu số 0011016 ngày 17/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân; chị D được nhận lại 4.381.800đ *(bốn triệu ba trăm tám mươi một nghìn tám trăm đồng)*.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01
- VKSND huyện Bình Tân: 01
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01
- Các đương sự: 04
- Lưu: 04.

Nguyễn Văn Mười Hai

